HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 94/2026/NQ-HĐND	*Thái Nguyên, ngày 14 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Xét Tờ trình số 375/TTr-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 377/BC-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải trình, làm rõ một số nội dung thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu tại Kỳ họp thứ chín (Kỳ họp chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XV; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đất ở theo hình thức xen ghép và nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

"Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định:

1. Mức hỗ trợ đất ở theo hình thức xen ghép cho hộ gia đình, cá nhân sinh sống tại địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Mức hỗ trợ nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân sinh sống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030."

2. Bổ sung Điều 1a vào sau Điều 1 như sau:

"Điều 1a. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ phải đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung, điều kiện hỗ trợ theo quy định của Chương trình và công khai, minh bạch.

2. Ưu tiên hỗ trợ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo), hộ gia đình có thành viên là người có công với cách mạng, hộ dân tộc thiểu số; ưu tiên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, an toàn khu.

3. Trường hợp cùng một đối tượng, cùng một địa bàn đủ điều kiện hưởng nhiều chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho cùng nội dung hỗ trợ thì chỉ được lựa chọn một chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

4. Đối với các đối tượng không quy định tại Nghị quyết này, việc hỗ trợ thực hiện theo quy định hiện hành."

3. *Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 3 như sau:*

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

"1. Đối tượng

a) Hộ đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP, ưu tiên hộ thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

b) Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trong 36 tháng kể từ thời điểm được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo;

c) Các hộ gia đình sống tại khu vực bị ảnh hưởng bởi bão, ngập lụt;

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan."

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

"2. Điều kiện hỗ trợ

a) Đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này phải đáp ứng một trong các điều kiện sau: Hộ chưa có nhà ở; nhà ở bị dột nát, hư hỏng hoặc đã được hỗ trợ nhà ở nhưng đến nay không còn nhà ở hoặc nhà ở bị dột nát, hư hỏng;

b) Đối với đối tượng quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 1 Điều này phải đồng thời đáp ứng các điều kiện sau: Hộ gia đình sống tại khu vực nông thôn chưa có nhà ở kiên cố hoặc có nhà ở kiên cố nhưng chưa có sàn sử dụng cao hơn mức ngập lụt thường xuyên xảy ra tại khu vực nhà ở; chưa được hưởng hỗ trợ theo các chương trình, chính sách hỗ trợ nhà ở của Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội."

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 63/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ cho 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 như sau:

"1. Mức hỗ trợ cho 01 dự án

Hỗ trợ tối đa không quá 90% tổng chi phí thực hiện 01 dự án trên địa bàn xã khu vực III, xã An toàn khu, thôn đặc biệt khó khăn; không quá 80% tổng chi phí thực hiện 01 dự án trên địa bàn xã khu vực II; không quá 70% tổng chi phí thực hiện 01 dự án trên địa bàn xã khu vực I và xã khu vực còn lại nhưng tối đa không quá 5.000 triệu đồng/01 dự án thuộc phạm vi đầu tư của Chương trình."

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:

"1. Mức hỗ trợ cho 01 dự án

Hỗ trợ tối đa không quá 95% tổng chi phí thực hiện 01 dự án trên địa bàn xã khu vực III, xã An toàn khu, thôn đặc biệt khó khăn; không quá 80% tổng chi phí thực hiện 01 dự án trên địa bàn xã khu vực II; không quá 70% tổng chi phí thực hiện 01 dự án trên địa bàn xã khu vực I và xã khu vực còn lại nhưng tối đa không quá 2.000 triệu đồng/01 dự án thuộc phạm vi đầu tư của Chương trình."

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Quy định nội dung, mức hỗ trợ kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Nghị quyết số 79/2026/NQ-HĐND ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

1. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 5 như sau:

"d) Mức hỗ trợ: Tối đa 90% tổng chi phí thực hiện trên địa bàn xã khu vực III, xã An toàn khu, thôn đặc biệt khó khăn; tối đa 80% tổng chi phí thực hiện trên địa bàn xã khu vực II; tối đa 70% tổng chi phí thực hiện trên địa bàn xã khu vực I và xã khu vực còn lại nhưng không quá 3.000 triệu đồng/01 dự án, kế hoạch, phương án, mô hình."

2. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 5 như sau:

"d) Mức hỗ trợ: Tối đa 90% tổng chi phí thực hiện trên địa bàn xã khu vực III, xã An toàn khu, thôn đặc biệt khó khăn; tối đa 80% tổng chi phí thực hiện trên địa bàn xã khu vực II; tối đa 70% tổng chi phí thực hiện trên địa bàn xã khu vực I và xã khu vực còn lại nhưng không quá 300 triệu đồng/01 điểm."

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 14 tháng 10 năm 2026.

2. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ chín (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 14 tháng 10 năm 2026./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Lương